TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2019/QĐST-DS	*C, ngày 27 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 22/2019/TLST- DS ngày 22 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên Tài chính T (TFSVN)

Địa chỉ trụ sở: Phòng 04-05, tầng 12 Saigon Centre Tòa 2, 67 Lê Lợi, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông N - Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Tài chính T (TFSVN).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông T - Chức vụ: Nhân viên phòng Thu nợ, theo giấy ủy quyền ngày 02/4/2019 của Tổng giám đốc Công ty TNHH một thành viên Tài chính T.

- Bị đơn: Anh Q, sinh năm 1979 và chị G, sinh năm 1979; Cùng nơi ĐKHKTT: Tổ 20, khu 2A, phường P, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Tính đến ngày 19/8/2019, Anh Q và chị G còn nợ Công ty TNHH một thành viên Tài chính T số tiền 286.143.765đ (Hai trăm tám mươi sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc là 208.338.142đ (hai trăm linh tám triệu ba trăm ba mươi tám nghìn một trăm bốn

mươi hai đồng); nợ lãi trong hạn là 42.344.530đ (bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi bốn nghìn năm trăm ba mươi đồng); nợ lãi quá hạn là 35.461.093đ (Ba mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm chín mươi ba đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 100011648 ngày 02/02/2016 được ký kết giữa Công ty TNHH một thành viên Tài chính T (TFSVN) với Anh Q và chị G.

2.2 Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 19/8/2019, Anh Q và chị G có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc và lãi như đã nêu trên cho Công ty TNHH một thành viên Tài chính T (TFSVN).

Kể từ ngày 20/8/2019, Anh Q và chị G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2.3 Hết thời hạn trả nợ mà Anh Q và chị G không trả hết nợ thì Công ty TNHH một thành viên Tài chính T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios G, số khung: RL4BT9F35G4020495, số máy: 1NZZ388346, BKS: 14A-19011, theo "Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án" đề ngày 02/3/2016 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Công ty TNHH một thành viên Tài chính T thì Anh Q và chị G phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH một thành viên Tài chính T cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.4 Về án phí: Anh Q và chị G tự nguyện chịu 7.154.000 đ (Bảy triệu một trăm năm mươi tư nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Công ty TNHH một thành viên Tài chính T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.818.000đ (Sáu triệu tám trăm mười tám nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004505 ngày 15/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận
- *TAND tỉnh Quảng Ninh*
- *VKSND TP C*
- *Chi cục THADS TP C*
- *Đương sự*

THẨM PHÁN
(đã ký)

- Lưu Văn phòng
- Lưu Hồ sơ.

Nguyễn Thị Bạch Bích